TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 02-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Hậu;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 739/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 726/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với:

- *Các bị cáo:*

Nguyễn Đức Q, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm D, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở trước khi bị bắt: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T1, bị cáo đã ly hôn với bà Nguyễn Thị M và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

Nhân thân : Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú ngày 30-8-2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1693/LTG-CSĐT ngày 06-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Đức T2, sinh năm: 2004; Nơi thường trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ T3, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Viết T4, sinh năm: 1978; cư trú: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 19-8-2024 và ngày 28-8-2024, Nguyễn Đức Q đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19-8-2024, Q đi bộ một mình đến quán "Tâm Phúc" thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Khi Q đang nằm võng trong quán thì phát hiện anh Lê Đức T2 ngụ tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75C1-286.40 đến quán ăn uống và nằm ngủ bên cạnh võng của Q, trên bàn có để 01 (Một) ba lô nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T2. Thực hiện ý định trên, lợi dụng lúc anh T2 đang ngủ, Q mở ba lô của anh T2 lấy trộm 01 (Một) chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75C1-286.40 rồi đi đến vị trí dựng xe mô tô cách đó khoảng 5m, nổ máy, bỏ chạy thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, Q đã tháo biển số 75C1-286.40 gắn biển số 60FR-0212 (Quế nhặt được trước đó) vào xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Sự việc xảy ra, anh T2 đến Công an phường A trình báo. Công an phường A lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, 01 (một) biển số 75C1-286.40 thuộc sở hữu của anh Lê Đức T2. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh T2

- 01 (Một) biển số 60FR-0212 Quế khai nhặt được ven đường, qua xác minh biển số trên của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagaki của bà Đồng Thị C ngụ tại số G, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 286/KL-HDĐ ĐGTS ngày 04-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 75C-286.40 có giá trị định giá là 21.700.000đ (Hai mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng)".

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đức T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28-8-2024, anh Nguyễn Viết T4 ngụ tại tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai sau khi uống rượu bia, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37P1-414.48 khi đến đoạn đường Đ thuộc tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do không làm chủ được tay lái nên bị té ngã. Lúc này, Nguyễn Đức Q cùng với người dân đi đường đưa anh T4

và xe mô tô biển số 37P1-414.48 vào chốt An ninh trật tự của khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ 43 phút cùng ngày, Q sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn biển số 60FR-0212 (là xe mô tô biển số 75C1-286.40 Quế trộm cắp được của anh Lê Đức T2 ngày 19-8-2024) chở anh T4 về nhà tại địa chỉ tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến nhà, anh T4 nhờ Q quay lại chốt An ninh trật tự lấy xe mô tô biển số 37P1-414.48 mang về giúp trong chiều nay để mai anh T4 có xe đi làm thì Q đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô gắn biển số 60FR-0212 về cất tại phòng trọ thuộc khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q thuê xe honda ôm đến chốt bảo vệ An ninh trật tự gặp anh Nguyễn Văn H ngụ tổ B, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là tổ viên tổ bảo vệ An ninh trật tự để lấy chìa khoá xe mô tô biển số 37P1-414.48 và điều khiển xe mô tô trên về nhà anh T4. Khi đến gần nhà anh T4 thì Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên nên Q dừng xe tại lề đường mở cốp xe phát hiện có 01 (Một) bóp da bên trong có số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên anh T4 nên Q lấy số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bỏ vào túi quần và vứt bóp da bên trong có 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 ở bên đường. Sau đó, Q mang xe mô tô biển số 37P1-414.48 về phòng trọ cất giấu để tìm nơi tiêu thụ, còn số tiền chiếm đoạt được Q đã tiêu xài cá nhân hết 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn lại 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đến 08 giờ ngày 29-8-2024, anh T4 không thấy Q trả xe nên đã trình báo Công an phường P. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 30-8-2024, Q đến Công an phường P đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Công an phường P lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37P1-414.48, 01 (Một) bóp da trên trong có 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép hạng A1 mang tên anh Nguyễn Viết T4 và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Viết T4. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh T4.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 286/KL-HDĐ ĐGTS ngày 04-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 37P1-414.48 có giá trị định giá là 12.594.000đ (Mười hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng)".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 387/KL-HDĐ ĐGTS ngày 19-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) bóp da có giá trị định giá là 10.000đ (Mười nghìn đồng)".

Về dân sự: Anh Nguyễn Viết T4 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSBH ngày 11/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Đức Q, về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng theo Khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 16 (Mười sáu) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

+Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo từ 14 (Mười bốn) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

Về phần dân sự: Anh Lê Đức T2, anh Nguyễn Viết T4 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường .

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài, vào ngày 19-8-2024 và ngày 28-8-2024, Nguyễn Đức Q đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 19-8-2024, tại quán "T" thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 75C-286.40 trị giá 21.700.000đ (Hai mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Lê Đức T2.

Vụ thứ 2: Ngày 28-8-2024, tại khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô biển số 37P1-

414.48 trị giá 12.594.000đ (Mười hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng), 01 (Một) bóp da có trị giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) và số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của anh Nguyễn Viết T4. Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 19.604.000đ (Mười chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBH ngày 11/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Năm 2016, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, đã thực hiện các hành vi lén lút và lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, 01 (một) biển số 75C1-286.40 thuộc sở hữu của anh Lê Đức T2. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh T2.

- 01 (Một) biển số 60FR-0212 Quế khai nhặt được ven đường, qua xác minh biển số trên của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagaki của bà Đồng Thị C ngụ tại số G, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ để xử lý. Bút lục số (84, 101) là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37P1-414.48, 01 (Một) bóp da trên trong có 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép hạng A1 mang tên anh Nguyễn Viết T4 và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Viết T4. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh T4 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự và các vấn đề khác:

Bị hại anh Nguyễn Viết T4 và anh Lê Đức T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000 đồng.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tù về tội "Trộm cắp tài sản" và **01 (một) năm** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên là **02 (hai) năm 04 (bốn) tháng.** Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt